TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK** Bản án số: 28/2026/HS-ST Ngày 15 -5- 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện
Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2026/TLST-HS ngày 17/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1./ Họ và tên: Nguyễn Văn L; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1991, tại Thành phố H; nơi cư trú: Buôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim P; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích V Sinh năm: 1989 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 05/8/2022, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt tù 01 năm 02 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy, bản án số 27/2022/HS-ST. Ngày 16/10/2024, chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 23/12/2021, chủ tịch UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 380 áp dụng giáo dục tại xã, phường C tháng. Ngày 04/3/2025, bị chủ tịch UBND thị trấn B, huyện K ra Quyết định số 19 áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025, hiện đang giam - Có mặt.

2. Họ và tên: Lục Phương H; Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1996, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: thôn A E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn K và bà Hoàng Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025, hiện đang giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Phương H: Ông Phùng Văn H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Ông Đoàn Ngọc T1, sinh năm 2001- Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk;

2./ Ông Hồ Cao C, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Số C N, xã K, tỉnh Đắk Lắk;

3./ Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1970 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, tỉnh Đắk Lắk;

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 - Có mặt

Nơi cư trú: Buôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, Lục Phương H và Đoàn Ngọc T1 đều là người sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/12/2025, Nguyễn Văn L nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô mang biển số 47F2-1629 đi về hướng xã E, tỉnh Đắk Lắk. L gọi điện cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua số 0582437148 để mua 01 gói ma túy đá giá 260.000 đồng. Khi đó, hai bên hẹn mua bán ma túy đá tại khu vực cánh đồng B, xã E Khi đến nơi, L gặp một người đàn ông mặc áo thun màu nâu, quần jean lững màu xanh, đi xe mô tô, loại xe Wave Alpha, màu đỏ (không rõ biển kiểm soát), đưa 260.000 đồng và được chỉ vị trí lấy một hộp thuốc lá Sài Gòn bên trong chứa 01 gói ma túy đá. Sau khi lấy ma túy, L chạy xe về phòng trọ của Lục Phương H ở thôn Đ, xã K. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L đến phòng trọ của H thì gặp Đoàn Ngọc T1. Lúc này, L hỏi H "đồ nghề đâu", H biết L hỏi bộ D để sử dụng ma túy nên H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm ly thủy tinh gắn chai nhựa, nắp chai có gắn ống thủy tinh uốn cong và ống nhựa đưa cho L. Sau đó, L nối dài ống nhựa bằng ống thủy tinh đã mài, cắt gói nylon chứa ma túy đổ vào "nồi", dùng bật lửa hơ nóng để hút. Rồi H và T1 thay nhau sử dụng ma túy, ai sử dụng thì

tự đốt và hút. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy, H mượn xe của L chở T1 về nhà lấy đồ ăn. Đến khoảng 19 giờ, H và T1 quay lại phòng trọ; ít phút sau L đi ra ngoài. Khoảng 21 giờ, L quay lại phòng trọ để tắm và hỏi còn ma túy không để sử dụng tiếp. Lúc này, H trả lời hết nhưng sau đó L thấy H đang hơ ma túy dưới nền nhà. L, H và T1 tiếp tục thay nhau hơ và hút ma túy. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả ba đang ở phòng trọ của H thì bị Công an xã K kiểm tra phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ các dụng cụ liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn L, Lục Phương H và Đoàn Ngọc T1 tại Trung tâm y tế xã K đều cho kết quả: Dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1281/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K1 công an tỉnh Đ, kết luận: Chất bám dính màu nâu trắng bên trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L, Lục Phương H và Đoàn Ngọc T1 được niêm phong gửi giám định đều tìm thấy ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 15/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, Lục Phương H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Lục Phương H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 15/4/2026, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Lục Phương H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Phương H 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Trần Minh P1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0947043797; 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã được tháo phần đầu kim loại; 01(một) quẹt gas màu tím; 01 (một) cái kéo màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu vàng; 01 (một) cái ly thủy tinh gắn với phần đầu chai nhựa màu trắng, gắn nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 (một) ống hút màu trắng nối với ống hút màu hồng và màu cam qua một ống thủy tinh;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 1: 358589291567972, số imei 2: 358589291567980, gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao tại thời điểm thu giữ là 0976419427.

Trả lại ông Hồ Cao C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, kiểu máy CPH2591, màu đen, số imei 1: 862287061811238, số imei 2: 862287061811220.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 47F2-1629, số máy: C100ME0153543, số khung: C100M0153543 để Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lục P2 H đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là cao, bởi lẽ sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn L, Lục Phương H không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Lục Phương H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Đoàn Ngọc T1, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 22/12/2025, tại phòng trọ của Lục Phương H thuộc thôn Đ, xã K, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Văn L và Lục Phương H đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine với Đoàn Ngọc T1. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Lục Phương H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;..."

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy, mang ma túy đến phòng trọ của bị cáo H và trực tiếp chuẩn bị ma túy để các đối tượng cùng sử dụng.

Bị cáo có 01 tiền án về các tội phạm ma túy gồm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến nay chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường và biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng không lấy đó làm bài

học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian dài nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lục Phương H: Là người chuẩn bị địa điểm, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Nguyễn Văn L và Đoàn Ngọc T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lục Phương H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lục Phương H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn L do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đoàn Ngọc T1 là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Trần Minh P1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0947043797; 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã được tháo phần đầu kim loại; 01(một) quẹt gas màu tím; 01 (một) cái kéo màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu vàng; 01 (một) cái ly thủy tinh gắn với phần đầu chai nhựa màu trắng, gắn nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 (một) ống hút màu trắng nối với ống hút màu hồng và màu cam qua một ống thủy tinh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 1: 358589291567972, số imei 2: 358589291567980, gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao

tại thời điểm thu giữ là 0976419427**.** Điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, kiểu máy CPH2591, màu đen, số imei 1: 862287061811238, số imei 2: 862287061811220 cho chủ sở hữu là ông Hồ Cao C (Sinh năm: 1991; Nơi thường trú: 31 N, thị trấn B, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 11/2025, bị cáo L mượn điện thoại (đặc điểm như trên) của ông C để sử dụng, việc L sử dụng điện thoại này làm phương tiện liên lạc mua ma túy ông C không biết nên cần trả lại cho ông C.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng xe Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 47F2-1629, số máy: C100ME0153543, số khung: C100M0153543, kết quả xác minh tại Phòng C1 Công an tỉnh Đ thông tin chủ sở hữu là bà Đặng Thị L1 (địa chỉ: A L, Buôn M, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký xe ngày 10/9/1996. Hiện nay, tại địa chỉ này không có ai tên Đặng Thị L1. Vì vậy, cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Lục Phương H thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Văn L giữ vai trò chính, là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy, có nhân thân xấu, tái phạm, vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội phạm ma túy nhưng tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Đối với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo Lục Phương H và việc xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Lục Phương H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 *(chín)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Phương H 07 *(bảy)* năm 6 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2025.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Trần Minh P1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0947043797; 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã được tháo phần đầu kim loại; 01(một) quẹt gas màu tím; 01 (một) cái kéo màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu vàng; 01 (một) cái ly thủy tinh gắn với phần đầu chai nhựa màu trắng, gắn nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 (một) ống hút màu trắng nối với ống hút màu hồng và màu cam qua một ống thủy tinh;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số imei 1: 358589291567972, số imei 2: 358589291567980, gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao tại thời điểm thu giữ là 0976419427.

Trả lại ông Hồ Cao C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, kiểu máy CPH2591, màu đen, số imei 1: 862287061811238, số imei 2: 862287061811220.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk).

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 47F2-1629, số máy: C100ME0153543, số khung: C100M0153543 để Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Phương H.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án khu vực 5- Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Anh Hùng